

Bản án số: 91/2019/HSPT
Ngày: 14/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông NGUYỄN ANH

2/ Bà BÙI THỊ NGHĨA

- *Thư ký phiên tòa:* Bà LÊ NHƯ TRUNG HẬU – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông PHẠM BAI - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 74/2019/HSPT ngày 21 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Phan Huy T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 65/2019/HS-ST ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

PHAN HUY T - Sinh năm 1984 tại Khánh Hòa

Nơi ĐKKHKT: Tổ 33 khóm H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở: 124/16 đường L, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Phan Huy V và bà: Lê Thị Thu H

Vợ: Phan Thị Lệ M, có hai con, lớn nhất sinh 2006, nhỏ nhất sinh 2017

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 19 tháng 01 năm 2015, tại quán Karaoke Sonata số 50 đường H, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nhóm Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Thành H (con trai Th), Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị N Đ, Nguyễn Vĩnh K (con trai C), Nguyễn Thị T3 (chị của Th), Phạm Quang H, Trần Quang T1 đến hát karaoke tại phòng 402 khu vực tầng 4. Nhóm Phan Huy N, Phan Huy T, Mai Xuân P, Phạm Minh T2, Nguyễn Long D (Trống), Võ Hồng Q đến hát karaoke tại phòng 305 khu vực tầng 3. Vì trong lúc ra ngoài nghe điện thoại T2 quay vào nhầm phòng hát nên bị nhân viên nhắc nhở xảy ra kinh cãi. Anh Ngô Hoàng H1 là người quản lý quán, nhờ K và T1 xuống tầng 3 xem có quen ai không thì nói giúp. T1 cùng H

xuống hành lang tầng 3 thấy Võ Hồng Q, Phan Huy T, Nguyễn Long D (Trống) đang ngồi trên ghế salon; nghe T hỏi “Sao? Nhìn gì?”, T1 bỏ lên phòng hát, K đi xuống sau gặp T1 hỏi: “Chuyện gì vậy anh?” thì T xông vào dùng tay, chân đánh; K đánh lại T thì D và Q cùng xông vào dùng tay, chân đánh K. T1 chạy lên phòng hát báo việc K bị đánh, đồng thời lấy hai vỏ chai bia xuống để đánh lại. Phạm Minh T2 thấy Q, T, D đánh K liền đi đến thì bị T1 dùng hai vỏ chai cầm trên tay đánh vào đầu T2 hai phát, thì vỏ chai bị tuột khỏi tay. T1 tiếp tục cùng K dùng tay, chân đánh lại nhóm T, D, Q. T2 bị đánh thì bỏ chạy về phòng hát gọi N và lấy ly thủy tinh chạy ra. Chị Th, anh C từ phòng hát đi xuống hành lang tầng 3, thấy T đang bị K đánh nằm dưới sàn nhà, anh C đến can ngăn, nói chuyện với T. N biết có đánh nhau cầm ly thủy tinh cùng Mai Xuân P đi ra, thấy T đang bị K đánh nằm dưới sàn nhà, N dùng chân đạp anh C ngã. Chị Th xông vào can ngăn thì bị T đứng dậy dùng chai bia đánh nhiều cái vào đầu chị Th té ngã, Nguyễn Thành H xông vào can ngăn bị N, T2 dùng ly thủy tinh đánh hai cái vào đầu H, N tiếp tục cầm phần vỡ còn lại của ly đâm vào hông H. T2 kéo áo H nhưng H vùng bỏ chạy liền bị Mai Xuân P dùng micro đánh vào đầu H, D xông đến đánh H. Chị Th ngã ngửa dưới sàn nhà bị Q bê một chậu gạt tàn thuốc bằng sứ ném lên người.

Khi chị Th gượng đứng dậy bị T tiếp tục dùng chai bia đánh nhiều cái vào đầu, P dùng micro đánh vào đầu chị Th một phát. Chị Th bỏ chạy thì bị N kéo áo lại, T tiếp tục dùng micro đánh vào đầu chị Th, T2 tiếp tục vào phòng 302 lấy hai vỏ chai bia đánh anh C. Sau khi cả nhóm đánh anh C, chị Th nằm tại ghế nệm. N đến kéo chị Th ra sàn nhà, T tiếp tục dùng vỏ chai bia đâm thẳng từ trên xuống vào mặt chị Th và khi T tiếp tục dùng micro để đánh chị Th thì T2 kéo đi, T ném micro vào đầu chị Th. Sau khi đánh nhau, nhóm N đưa T2 đi cấp cứu tại bệnh viện, chị Th, Thành H, anh C đi cấp cứu tại bệnh viện.

Ngày 24 tháng 01 năm 2015 chị Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Thành H, anh Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Ngày 15 tháng 6 năm 2015 Phạm Minh T2 có đơn yêu cầu khởi tố, đến ngày 28 tháng 12 năm 2015 T2 làm giấy bãi nại rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với T1. Căn cứ khoản 2 Điều 105 Bộ luật Hình sự Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với T1.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Phan Huy T, Phan Huy N đã bồi thường thương tích cho bị hại với số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và có giấy bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo N, T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 31/Th-T-PY ngày 04/02/2015 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: Nguyễn Thị Kim Th bị 5 vết sẹo vùng mặt ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ thương tật 20%, 5 vết sẹo vùng đầu và vùng môi, sẹo liền, tỷ lệ thương tật 5%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 24%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 45/Th-T-PY ngày 11/02/2015 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: Nguyễn Thành H bị vùng đầu có 1 vết sẹo, vùng cánh tay phải có 1 vết sẹo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 2%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 93/Th-T-PY ngày 06/5/2015 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: Nguyễn Văn C bị vùng đầu có 1 vết sẹo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 2%.

Sau khi gây án, Phan Huy T bỏ trốn, phải truy nã nên hành vi phạm tội của Phan Huy N, Mai Xuân P, Nguyễn Long D, Võ Hồng Q, Phạm Minh T2 đã được Tòa án nhân dân thành phố N xét xử tại bản án số 270/2016/HSST ngày 15/8/2016 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 (dẫn chiếu điểm a, c, i khoản 1 Điều 104) của Bộ luật Hình sự. Án đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2017/HSST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Áp dụng khoản 2 (dẫn chiếu điểm a, điểm i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Phan Huy T 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngày 02/5/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã có Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 52/2016/QĐ-VC2 với nội dung: kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án hình sự sơ thẩm số 130/2017/HSST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để xét xử sơ thẩm lại đối với bị cáo Phan Huy T về tội “Cố ý gây thương tích” theo hướng tăng hình phạt và không cho T được hưởng án treo.

Quyết định giám đốc thẩm số 76/2018/HS-GĐT ngày 26/11/2018 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định: Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 52/2016/QĐ-VC2 ngày 02/5/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; hủy bản án hình sự sơ thẩm số 130/2017/HSST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phan Huy T. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố N để xét xử lại theo thủ tục chung.

Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2019/HSST ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Phan Huy T 2 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 12/4/2019, bị cáo Phan Huy T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phan Huy T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo được bị cáo nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố N vào ngày 12/4/2019. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Huy T thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ để xác định, vào ngày 19/01/2015, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất với người bị hại mà bị cáo Phan Huy T đã cùng với Phan Huy N, Mai Xuân P, Phạm Minh T2, Nguyễn Long D, Võ Hồng Q có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công những người bị hại Nguyễn Thị Kim Th, anh Nguyễn Thành H và anh Nguyễn Văn C, gây thương tích cho chị Th với tỷ lệ thương tật là 24%, anh H tỷ lệ thương tật 2% và anh C tỷ lệ thương tật 2%. Như vậy, có cơ sở để cho rằng, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố N xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật Nhà nước bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang bị bệnh viêm phổi và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, hoàn cảnh, nguyên nhân phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Phan Huy T 2 năm 6 tháng tù là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Phan Huy T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Huy T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo **PHAN HUY T 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Phan Huy T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ)
- Công an TP N
- VKSND TP N
- Chi cục THADS TP N
- TAND TP N
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + Người TGTT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH